TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 329/2018/QĐST-VHNGĐ.	*Bình Thạnh, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86 Quyển số I/09 ngày 30/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông L và bà V;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông **L**, sinh năm 1983;

Thường trú: 123 Đường L.Q.Đ, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 123 đường T, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **V**, sinh năm 1991;

Thường trú: 123 Đường L.Q.Đ, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về con chung: Có hai con chung tên K, sinh ngày 18/08/2009 và H sinh ngày 25/11/2012. Giao hai con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục: bà V không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.2. Về tài sản chung: Ông L, bà V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.3. Về nợ chung: Ông L, bà V cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng ông Long, bà Vi phải chịu, được cấn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0003747 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L, bà V đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân